TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 9

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 5, 6, 2 là:

A. 47 **B.** 90 **C.** 49 **D.** 40

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 99, 90, 81, 72, 63, ……

A. 55 **B.** 54 **C.** 56 **D.** 53

Câu 3. *(0,5 điểm)* Thùng thứ nhất có 45 l nước, thùng thứ hai có 27 l nước. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít nước là:

A. 17 l **B.** 18 l **C.** 19 l **D.** 72 l

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: …… − 23 = 19

A. 42 **B.** 52 **C.** 32 **D.** 40

Câu 5. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 75 − 17 + 31 là:

A. 89 **B.** 99 **C.** 81 **D.** 79

Câu 6. *(0,5 điểm)* Phúc bắt đầu đi tham quan lúc 9 giờ sáng và về đến nhà lúc 12 giờ. Chuyến tham quan kéo dài:

A. 3 giờ **B.** 3 phút **C.** 12 giờ **D.** 4 giờ

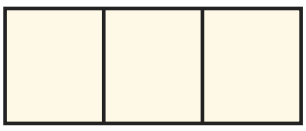
Câu 7. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 6 giờ **B.** 5 giờ 15 phút

C. 4 giờ **D.** 5 giờ

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 6 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 7

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 6 chục và 6 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 52 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 11 là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 51 − 29 + 39 ……. 33 + 38 − 7

b) 43 − 7 + 24 ……. 72 + 20 − 33

c) 25 + 26 + 32 ……. 84

d) 5 dm ……. 47 cm

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4 dm = ……. cm

b) 30 cm = ……. dm

c) 4 dm 6 cm = ……. cm

d) 3 dm + 37 cm = ……. cm

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:





a) Đồng hồ thứ nhất chỉ ……. giờ ……. phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ ……. giờ ……. phút

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tứ giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Dũng hái được 26 bông hoa, Bình hái được 22 bông hoa. Hỏi hai bạn hái được tất cả bao nhiêu bông hoa? Ai hái được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu bông?

a) Hai bạn hái được: ……. bông hoa

b) Bạn hái nhiều hơn là Dũng, nhiều hơn: ……. bông hoa

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 9

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	B	A	A	A	D	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 66

b) 60

c) 92 (9 + 2 = 11)

Câu 10.

a) 61 < 64

b) 60 > 59

c) 83 < 84

d) 50 cm > 47 cm

Câu 11.

a) 40

b) 3

c) 40 + 6 = 46

d) 30 + 37 = 67

Câu 12.

a) 2 giờ 15 phút

b) 7 giờ 30 phút (hay 7 giờ rưỡi)

Câu 13.

Có 4 hình nhỏ, 4 hình ghép từ 2 ô và 1 hình lớn: 9 hình tứ giác.

Câu 14.

Tất cả: 26 + 22 = 48 (bông)

Dũng hái nhiều hơn: 26 − 22 = 4 (bông)